|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn: 20/03/2024**  **Ngày dạy:……………** | **Ngày 25 tháng 03 năm 2024**  **BGH ký duyệt** |

**BÀI 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI**

**Số tiết:** **13 tiết**

**(Từ tiết 115 – 127)**

**(Đọc và thực hành Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó

- Phân tích được đặc điểm cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại

- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định

- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống

- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi

- Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai

**2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, biết ứng phó với những iến đổi của khí hậu, thời tiết..

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các mạch trong chủ đề** | | **Thiết bị dạy học, học liệu** | **Chuẩn bị của học sinh** |
| **Đọc** | **Nội dung 1**: Giới thiệu tri thức ngữ văn, tìm hiểu văn bản 1: Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  -Tivi, máy tính (bảng phụ) | – Đọc trước phần Tri thức Ngữ văn trong SGK (tr87,88).  - Chuẩn bị phiếu học tập.  - Sưu tầm những tác phẩm cùng chủ đề.. |
| **Nội dung 2:** Thực hành tiếng Việt. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Tivi, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác | Thực hiện phần “Chuẩn bị” trong SGK |
| **Nội dung 3:** Văn bản 2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta” | - SGK, SGV, phiếu học tập.  - Tivi, máy tính, bảng, dụng cụ khác.  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến văn bản. | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm những bài thơ cùng chủ đề. |
| **Nội dung 4:** Thực hành tiếng Việt. | - SGK, SGV, phiếu học tập.  - Tivi, máy tính, bảng, dụng cụ khác.  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến văn bản. | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm những bài thơ cùng chủ đề. |
| **Nội dung 5:** Văn bản 3: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, tivi, bảng, dụng cụ khác | – Thực hiện phần “Chuẩn bị” trong SGK |
| **Viết** | Viết:  - Viết văn bản thuyết minh gải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Viết văn bản thuyết minh giải thích về một vấn đề của đời sống. | - Phương tiện: SGK, phiếu học tập | Đọc yêu cầu đối với văn bản thuyết minh gải thích một hiện tượng tự nhiên và một vấn đề của đời sống. |
| **Nói và nghe** | Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (Tổ chức hợp lý nề nếp sinh hoạt của bản thân) | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, tivi, bảng phụ, dụng cụ khác | Chuẩn bị nội dung nói, tập luyện trước khi nói (SGK, tr.55,56) |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**III. 1. ĐỌC VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 115,116,117:**

**Nội dung 1: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**VĂN BẢN 1: MIỀN CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG CẦN CHUYỂN ĐỔI**

**TỪ SỐNG CHUNG VỚI LŨ SANG CHÀO ĐÓN LŨ**

(Lê Anh Tuấn)

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi:

*Em hiểu thế nào về nội dung của thành ngữ “sống chung với lũ”? Thử suy đoán về nguồn gốc của thành ngữ này*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận theo hình thức nhóm đôi trong vòng 2-3’

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời một số HS đại diện cho nhóm đứng dậy để trả lời câu hỏi

\* Gợi ý trả lời

*- Sống chung với lũ* là câu nói chỉ sự thích nghi với điều kiện sống, hoàn cảnh môi trường xung quanh, làm quen, chấp nhận những điều kiện khó khăn bất lợi mà sống chung đương đầu với nó, luôn sẵn sàng trong mọi tình thế. Nguồn gốc của thành ngữ này đến từ việc nhiều năm liền người dân đều gặp phải lũ lụt và gió bão làm tiêu tán bao tài sản, của cải lẫn mạng người. Sau quá trình đấu tranh và khắc phục khó khăn, biết không thể chấm dứt hoàn toàn tình trạng lũ lụt, con người đã nghĩ ra nhiều phương án khác nhau để sống chung với lũ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS

- GV dẫn dắt vào bài học: *Các em thân mến, đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất Việt Nam, hàng năm lũ sông Mê Kông tràn về gây ngập lụt trên một diện rộng. Lũ ở ĐBSCL đem lại nhiều nguồn lợi cho người dân khu vực, nhưng lũ lụt cũng gây ra thiệt hại không nhỏ về người và của cho người dân nơi đây. Vậy nên từ bao lâu nay, người dân sống ở vùng đất này đã thích ứng với tình hình này bằng cách “sống chung với lũ”. Vậy, việc “sống chung với lũ” còn có phù hợp trước thực trạng tình hình thời tiết biến đổi khó lường như hiện nay hay không và thái độ, phản ứng của con người trước hiện tượng này là như thế nào thì chúng sẽ có câu trả lời sau khi học xong bài học ngày hôm nay*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được một số vấn đề liên quan đến mục đích của văn bản thông tin, cách xác định vấn đề giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan, văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà để trả lời các câu hỏi liên quan đến phần kiến thức ngữ văn  *+ Điều quan trọng nhất mà người đọc trông đợi ở văn bản thông tin là gì?*  *+ Để đảm bảo tính khách quan cho một văn bản thông tin, người viết phải đặc biệt chú ý những vấn đề nào?*  *+ Ý kiến chủ quan của người viết phải được thể hiện ra sao để tính khách quan của văn bản thông tin không bị phương hại?*  *+ Điều kiện nảy sinh của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên là gì? Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên thường có cấu trúc như thế nào?*  *+ Thế nào là văn bản giới thiệu một bộ phim?*  *+ Trình bày những đặc điểm của văn bản giới thiệu một bộ phim?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **A. TRI THỨC NGỮ VĂN**  **1. Mục đích của văn bản thông tin, cách xác định vấn đề giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan**  - Văn bản thông tin có mục đích chính là cung cấp thông tin xác thực về một sự vật, sự việc, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội  - Muốn đưa thông tin khách quan, người viết cần công phu tra cứu tài liệu, biết tiếp cận thực tế và ghi chép tỉ mỉ, cẩn thận những gì mình thu nhận được với sự hỗ trợ của các phương tiện tác nghiệp chuyên dụng  - Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông và mạng xã hội, bên cạnh việc cung cấp thông tin, tác giả văn bản còn cần thể hiện quan điểm đánh giá của mình về đối tượng được đề cập, xem như là một cách định hướng giá trị. Tuy vậy, ý kiến chủ quan của tác giả phải được đặt độc lập với phần cung cấp thông tin khách quan, đảm bảo thông tin đưa đến cho người tiếp cận không bị bóp méo, sai lạc  **2. Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên**  Đây là loại văn bản phổ biến trên báo chí và các tài liệu khoa học, được thực hiện nhằm sáng tỏ bản chất, nguyên nhân xuất hiện và những tác động tích cực hoặc tiêu cực có thể có đối với đời sống con người của một hiện tượng tự nhiên nào đó. Trước khi giải thích hiện tượng bằng những căn cứ và lập luận khoa học, người thực hiện văn bản phải miêu tả được hiện tượng với những biểu hiện điển hình, có thể kèm theo những hình ảnh trực quan, kết quả của việc ghi nhận tại chỗ hoặc khai thác từ những nguồn tài liệu đáng tin cậy  **3. Văn bản giới thiệu một bộ phim**  - Loại văn bản này thường hướng tới mục đích quảng bá các sản phẩm điện ảnh hay giúp khán giả có được những hiểu biết thường thức về phim ảnh. Tuỳ vào loại phim sẽ được phân chia theo các tiêu chí khác nhau (phim nhựa, phim truyền hình, phim tài liệu, …) mà người viết xác định điểm nhấn và chọn cách triển khai khác nhau  - Tuy nhiên, văn bản giới thiệu nào cũng cần nêu được thông tin về nhà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, … Văn bản giới thiệu có sự kết hợp linh hoạt giữa thông tin khách quan và đánh giá chủ quan, giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ được trình bày hấp dẫn, có sức hấp dẫn với người tiếp nhận |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản: Miền châu thổ sông Cửu Long…đón lũ.**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và đọc văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung với lũ sang chào đón lũ*

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  GV mời HS dựa vào nội dung chuẩn bị ở nhà, hãy *Trình bày hiểu biết của em về tác giả và xuất xứ văn bản.*  *+ Theo em, những phần nào hoặc câu nào của văn bản có thể giúp em nắm được thông tin chính của văn bản một cách chính xác?*  *+ Từ đó, hãy cho biết thông tin chính mà văn bản đề cập đến là gì?*  *+ Văn bản có thể được chia thành mấy phần và nêu nội dung chính của từng phần*  *+ Người viết đã triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản theo cách nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận nhiệm vụ**  Các nhóm thảo luận để chỉ ra những thông tin liên quan đến tác giả và xuất xứ của tác phẩm  **Bước 3: HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời một số HS đứng lên trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **B. VĂN BẢN: MIỀN CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG … ĐÓN LŨ**  **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **1. Tác giả:** Lê Anh Tuấn  - Là chuyên gia nghiên cứu về môi trường và tài nguyên thiên nhiên, về biến đổi khí hậu, thành viên Ban cố vấn mạng lưới sông ngòi Việt Nam và Mạng lưới đồng bằng sông Mê Không vì bảo vệ môi trường và thích nghi với biến đổi khí hậu  - Xuất bản hơn 50 bài báo, tài liệu hội thảo, sách, ...  **2. Tác phẩm**:  **a. Xuất xứ:** trích tạp chí Kinh tế Sài Gòn online, ngày 06/02/2022  **b. Thông tin chính**  - Những phần/câu văn trong văn bản giúp em nắm được thông tin chính của văn bản: “*Cuối mùa lũ cũng là lúc vụ mùa thu hoạch cuối năm, lúc đó những đàn chim én tụ về, bay lượn kiếm ăn trên những cánh rừng, theo các hàng cây cối vườn tược xanh tươi ở vùng đất ngập nước và những khu đất trũng lung bàu”*, đoạn cuối văn bản “*Mùa nước nổi xưa kia hay mùa lũ theo cách hiện nay, không là mối lo ngại cho nông dân vùng châu thổ sông Cửu Long, một mùa nước lũ lớn, như một niềm tin tâm linh, sẽ đem lại sự giàu có, sung túc cho vùng đất…”,*  -> Thông tin chính của văn bản: Ở vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, lũ đem đến những nguồn lợi to lớn, vì vậy, chào đón lũ là một cách ứng xử tự nhiên và khôn ngoan của con người sống nơi đây  **c. Bố cục**  - Phần 1: Đặt vấn đề (sa-pô và đoạn kế tiếp – đoạn chỉ gồm 1 câu)  - Phần 2: Thuyết minh, lí giải cụ thể về từng khía cạnh của vấn đề (tiếp … *thời đoạn khó khăn* )  - Phần 3: Kết luận (phần còn lại)  **d. Cách trình bày thông tin**  Trong văn bản, thông tin được chủ yếu trình bày theo quan hệ nhân quả và mức độ quan trọng của đối tượng, ngoài ra còn kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ (tranh ảnh) |

**Nhiệm vụ 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. Đặt vấn đề**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào văn bản cùng với phần chuẩn bị ở nhà và yêu cầu HS làm việc theo hình thức cá nhân để trả lời các câu hỏi sau: *Phần sa-pô báo hiệu điều gì sẽ được triển khai trong văn bản?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo hình thức cá nhân hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả  **2. Thuyết minh, lí giải cụ thể về từng khía cạnh của vấn đề**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Trong văn bản, tác giả đã nhìn hiện tượng lũ theo con mắt của những ai? Tác giả đã nhắc đến những đối tượng nào có quan điểm đánh giá riêng về hiện tượng lũ?*  *+ Sự phối hợp các góc nhìn như đã nêu trên có ý nghĩa gì?*  *+ Khi nói đến lũ, người ta thường nghĩ tới những cảnh đặc trưng gì? Trong văn bản, hiện tượng lũ đã được tác giả hình dung như thế nào?*  *+ Hãy chỉ ra và cho biết tác dụng của các số liệu được sử dụng trong văn bản*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo nhóm hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  **3. Kết luận**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào văn bản cùng với phần chuẩn bị ở nhà, yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Tác giả đã đi đến một kết luận như thế nào ở đoạn cuối văn bản?*  *+ Đoạn văn này có sự kết nối như thế nào với nhan đề của văn bản?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo cặp đôi hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả  **III. Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***-*** GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS), yêu cầu HS: *Trình bày nhận xét của em về nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*  *-* GV yêu cầu HS rút ra tổng kết nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS rút ra kết luận theo thể loại về nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm xác định nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản:**  **1. Đặt vấn đề**  Phần sa-pô báo hiệu chủ đề và nội dung sẽ được triển khai trong văn bản đó là người dân vùng Cửu Long không thể sống thiếu lũ “*Khi “lũ” không về hoặc về ít đi trong nhiều năm liền, các nhà quản lí mới nhận ra Đồng bằng sông Cửu Long không thể sống thiếu “lũ”, điều mà người dân ở đây đã nhận ra từ hàng trăm năm nay và đặt cho mùa này với cái tên “mùa nước nổi”*  **2. Thuyết minh, lí giải cụ thể về từng khía cạnh của vấn đề**  **-** Có nhiều góc nhìn khác nhau đối với hiện tượng lũ ở châu thổ sông Cửu Long. Trong văn bản, tác giả đã nhìn hiện tượng lũ theo con mắt của:  + Theo các nhà khoa học, đây là hiện tượng thuỷ văn bình thường và có lợi đối với con người  + Theo những “vị lão nông tri điền”, *“năm nào có lũ lớn là năm đó cá nhiều, chim nhiều, sản vật mùa lũ nhiều và chắc chắn năm sau canh tác sẽ trúng mùa, sản lượng cao …”*  -> Hai góc nhìn này tuy xuất phát từ những chủ thể khác nhau nhưng đều có điểm tương đồng. Rõ ràng, với sự phối hợp các góc nhìn như vậy, hiện tượng lũ ở châu thổ sông Cửu Long đã được đặt dưới cách tiếp cận đa chiều  - Khi nói đến lũ, người ta thường nghĩ tới những tác hại nổi bật của nó như: gây hại cho mùa màng, gây ô nhiễm môi trường, … Tuy nhiên trong văn bản, tác giả không nói đến tác hại của lũ. Điều này không gọi là một thiếu sót mà ngược lại, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế nếu ta nhìn vào nguồn lợi lớn mà lũ mang lại, bất chấp những tác hại nhỏ và tính đột xuất mà nó có thể gây nên trong những “trận lũ lớn lịch sử”  - Các số liệu đã được đưa vào sử dụng trong văn bản:  *+ Quá trình trầm tích vùng châu thổ xảy ra liên tục hơn 5000 – 7000 năm…*  *+ Khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ trong vòng 100 ngày, người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn*  *+ Ngày nay, thỉnh thoảng khi đào nền nhà, đào kinh, đào móng công trình, người ta gặp những hòn đá tròn lằn, hình ô-van, có màu xanh trắng hoặc xanh đen như đá gra-nít, đường kính trung bình khoảng 10-15 xen-ti-mét hoặc đôi khi xấp xỉ 20 xen-ti-mét giống như các hòn đá tròn ngoài bãi biển, nhưng ở đây chìm sâu trong lớp đất nội đồng.*  *->* Các số liệu được đưa vào trong văn bản giúp cho văn bản tăng tính xác thực, giúp người đọc hình dung rõ nét hơn về vấn đề, nội dung chính mà văn bản đang đề cập đến  **3. Kết luận**  - Cuối cùng, tác giả đã đưa đến một kết luận rằng mùa lũ không có gì đáng lo ngại cho vùng châu thổ sông Cửu Long mà ngược lại, nó còn đem đến rất nhiều lợi ích  - Đoạn văn lý giải nhan đề tại sao miền châu thổ sông Cửu Long lại cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Ở vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, lũ đem đến những nguồn lợi to lớn, vì vậy, chào đón lũ là một cách ứng xử tự nhiên và khôn ngoan của con người sống nơi đây  **2. Nghệ thuật**  **-** Văn bản thông tin trình bày logic, rõ ràng, rành mạch làm tăng hiệu quả diễn đạt thông tin của văn bản.  - Văn bản sử dụng các kênh chữ, kênh hình nhằm tăng tính thuyết phục, tăng sức hấp dẫn đối với người đọc  **3. Đặc trưng thể loại**  **a. Bố cục**  Bố cục rõ ràng, mạch lạc, có hệ thống nên người đọc có thể dễ dàng theo dõi, nắm bắt thông tin  **b. Cách trình bày thông tin**  Trình bày theo trật tự quan hệ nguyên nhân – kết quả và kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ  **c. Ngôn ngữ**  - Đơn giản, rõ ràng, ngắn gọn, đơn nghĩa |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố, mở rộng kiến thức đã học về văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*

**b. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát Phiếu bài tập cho HS thực hiện nhanh tại lớp.

|  |
| --- |
| **Trường THCS:………………………**  **Lớp:…………………………………..**  **Họ và tên:……………………………..**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **VĂN BẢN MIỀN CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG CẦN CHUYỂN TỪ SỐNG CHUNG SANG CHÀO ĐÓN LŨ**  *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ* là kiểu văn bản nào?  A. Văn bản thông tin  B. Văn bản nghị luận  C. Văn bản tự sự  D. Văn bản nhật dụng  **Câu 2:** Thông tin trong văn bản được trình bày theo trật tự hay quan hệ nào?  A. Trình tự thời gian  B. Trình tự không gian  C. Trình tự nguyên nhân - kết quả  D Trình tự kết quả - nguyên nhân  **Câu 3:** Nguồn gốc của "những hòn đá tròn lẳn, hình ô-van, có màu xanh trắng hoặc xanh đen như đá gra-nít" là:  A. Ngoài kênh rạch  B. Trong lớp đất nội đồng, ngoài bãi biển  C. Từ thượng nguồn  D. Từ hạ nguồn  **Câu 4:** Chúng ta không nên làm gì trước tình trạng lũ thấp và trung bình trong mùa mưa lũ có xu thế tăng tại Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây?  A. Điều chỉnh sản xuất nông nghiệp  B. Gia tăng diện tích nuôi trồng thuỷ sản  C. Sử dụng hợp lí nguồn nước  D. Trồng rừng phòng hộ  **Câu 5:** Theo tác giả, mùa nước lũ được coi là gì?  A. Mối lo ngại của nông dân vùng châu thổ Cửu Long  B. Mối lo ngại của nông dân vùng châu thổ Cửu Long và các vùng lân cận  C. Đem lại sự giàu có, sung túc cho vùng đất  D. Đem lại sự giàu có nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường  **Câu 6**: Thôngtin chính mà tác giả muốn truyền tải qua văn bản là gì?  A. Những lợi ích mà lũ đem lại cho người dân miền châu thổ sông Cửu Long  B. Sự kiên cường, dũng cảm của người dân miền châu thổ sông Cửu Long khi sống chung với lũ  C. Sự lạc quan của người dân miền châu thổ sông Cửu Long khi đón lũ  D. Sự lạc quan của người dân miền châu thổ sông Cửu Long khi lũ chưa về  **Câu 7**: Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản này là gì?  A. Số liệu  B. Biểu đồ  C. Chú giải  D. Bản đồ |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

- HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*

hoàn thành Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc đáp án trước lớp theo Phiếu bài tập.

- GV mời một số HS khác đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.C | 3.B | 4.D | 5.C |
| 6.A | 7.A |  |  |  |

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới

***Nhiệm vụ 2: Luyện tập theo văn bản***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn làm bài vào vở, cho HS luyện tập theo những nhiệm vụ cụ thể sau

***Câu 1****: Những thông tin được đưa đến trong văn bản có điểm gì mới so với điều em đã biết? (Trình bày dưới dạng một đoạn văn ngắn)*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài luyện tập vào vở.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

\* Gợi ý trả lời

***Câu 1:***

Những thông tin được đưa đến trong văn bản cung cấp nhiều điểm mới so với những điều em đã biết. Trước đây, em chỉ biết rằng lũ lụt gây ra rất nhiều thiệt hại về người và của đối với nhân dân các vùng miền. Nhờ văn bản này mà góc nhìn của em được mở rộng, biết thêm những lợi ích và tài nguyên mà lũ lụt đem đến cho hoạt động sản xuất cũng như đời sống hàng ngày của người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, em nhận ra rằng mặc dù lũ cũng có những tác hại nhất định nhưng người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long không thể sống thiếu lũ

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS nâng cao, mở rộng kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1: Vận dụng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Câu 1:*** Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) nêu những thu nhận bổ ích của em qua đọc văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc đoạn ngữ liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các yêu cầu.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

Sau khi đọc xong văn bản “*Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ”,* em được hiểu hơn về cuộc sống của bà con vùng châu thổ sông Cửu Long. Từ trước đến nay, em luôn cho rằng lũ lụt là một loại thiên tai mà chúng ta cần phải phòng tránh. Tuy nhiên, khi đọc văn bản này, em đã có một cái nhìn hoàn toàn mới. Giờ đây, lũ lụt không còn khiến con người phải lo lắng và sợ hãi nữa. Bởi nó đem đến nhiều lợi ích cho cuộc sống của bà con. Những trận lũ lớn sẽ làm xuất hiện rất nhiều chim cò và sản vật của nước lũ. Đồng thời, cơn lũ còn quét sạch đi những chất cặn bẩn trong đất và nguồn nước bị nhiễm mặn, chất hóa học, và để lại nguồn nước dồi dào đầy bể, ao cùng nền đất màu mỡ, đầy ắp phù sa. Sự màu mỡ của đất và nguồn nước dồi dào mà lũ mang lại đó, chính là chìa khóa thành công cho mùa màng ở đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa lớn nhất nước ta. Chính vì vậy, mà người dân ở vùng châu thổ sông Cửu Long đã dần học cách “chuyển đổi từ sống chung với lũ sang chào đón lũ”

- GV kết thúc bài học.

**\* Hướng dẫn:**

**-** Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung với lũ sang chào đón lũ* (những chi tiết đặc sắc, nội dung, nghệ thuật)*.*

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị bài THTV – Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói

**\* Rút kinh nghiệm:**

**Nội dung 2:**

**TIẾT 118: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÁC KIỂU CÂU PHÂN LOẠI THEO MỤC ĐÍCH NÓI**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *các kiểu câu phân loại theo mục đích nói*

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:

Trong các câu sau, hãy cho biết đâu là câu

- Dùng để thắc mắc, có nhu cầu giải đáp về một vấn đề gì đó

- Dùng để yêu cầu, sai khiến, đưa ra mệnh lệnh

- Dùng để trần thuật, kể lại sự việc

- Dùng để thể hiện thái độ, bộc lộ tình cảm, cảm xúc?

(1) *Mẹ đã mua được ti vi chưa ?*

*(2) Bạn Lan hỏi mẹ đã mua được ti vi chưa.*

*(3) Hãy hỏi mẹ đã mua được ti vi chưa.*

*(4) A, mẹ đã mua được ti vi rồi!*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ hoàn thành bài tập theo hình thức cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời 2 – 3 HS trả lời

(1) *Mẹ đã mua được ti vi chưa ? là câu* dùng để thắc mắc, có nhu cầu giải đáp về một vấn đề gì đó

*(2) Bạn Lan hỏi mẹ đã mua được ti vi chưa.* là câu dùng để trần thuật, kể lại sự việc

*(3) Hãy hỏi mẹ đã mua được ti vi chưa* là câu dùng để yêu cầu, sai khiến, đưa ra mệnh lệnh

*(4) A, mẹ đã mua được ti vi rồi!* là câu dùng để thể hiện thái độ, bộc lộ tình cảm, cảm xúc

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét câu trả lời của HS, yêu cầu các HS khác lắng nghe có đưa ra nhận xét, góp ý cho phần trình bày của bạn

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về các kiểu câu phân loại theo mục đích nói

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học và phần chuẩn bị bài ở nhà, trả lời các câu hỏi sau:  *- Em hãy trình bày những đặc điểm của các kiểu câu sau: câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể?*  *- Nêu cách nhận biết các kiểu câu trên (sự có mặt của những từ ngữ đặc thù, dấu kết thúc câu, nội dung biểu đạt, ngữ cảnh, …)*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Ôn lại kiến thức:**  **1. Câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể**  **-** Câu hỏi (nghi vấn): kiểu câu chủ yếu được dùng để hỏi, thường có sự xuất hiện của những từ nghi vấn như: ai, gì, nào, sao, tại sao, … hoặc dùng từ hay để nối các vế câu biểu đạt quan hệ lựa chọn. Khi viết, câu hỏi thường được kết thúc bằng dấu chấm hỏi  - Câu khiến (cầu khiến): kiểu câu dùng để ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo, … thường có mặt các từ cầu khiến như; *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, …* Khi viết, câu khiến kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm, tuỳ vào mức độ nhấn mạnh của người nói đối với yêu cầu được phát ra  - Câu cảm (cảm thán): kiểu câu được dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói hoặc người viết, thường có sự xuất hiện của những từ ngữ cảm thán như: ôi, than ôi, hỡi ôi (ơi), chao ôi (ơi), thay, biết (xiết) bao, … Khi viết, người ta thường kết thúc câu cảm thán bằng dấu chấm than  - Câu kể (trần thuật): kiểu câu cơ bản, phổ biến trong giao tiếp, đảm nhiệm chức năng chính là kể, nhận định, thông báo, miêu tả, … nhưng cũng có khi được dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ cảm xúc. Khi viết, câu kể thường được kết thúc bằng dấu chấm, cũng có khi bằng dấu chấm than hay dấu chấm lửng  **2. Nhận biết các kiểu câu: câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể**  Các kiểu câu này nhận biết căn cứ vào:  - Sự có mặt của những từ ngữ đặc thù, chuyên dùng đánh dấu mỗi kiểu câu  - Dấu kết thúc câu khi câu được thể hiện bằng chữ viết  - Nội dung biểu đạt của câu và ngữ cảnh xuất hiện câu  - Lưu ý: Để xác định đúng kiểu câu cần chú ý đồng thời vừa đặc điểm hình thức của câu, vừa nội dung của câu và ngữ cảnh  Ví dụ:  *- Anh bảo cuốn sách còn có ở trên bàn nữa không?*  Câu được đặt trong mạch đối thoại; trực tiếp nêu lên một thắc mắc nhờ giải đáp; có từ *khôn*g và dấu chấm hỏi -> câu hỏi  *- Mở cổng nhanh lên!*  Câu hướng về một đối tượng cụ thể để đưa ra yêu cầu; có động từ chỉ điều đối tượng cần thực hiện (*mở)*, có dấu chấm than khi kết thúc câu -> câu khiến  *- Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!*  *(*Tế Hanh*, Quê hương)*  Câu được dùng để trực tiếp nêu cảm xúc của người viết; có từ quá và dấu chấm than kết thúc -> câu cảm  - *Trên quá trình xuôi chảy theo những sườn dốc, các mạch ngầm, dòng nước âm thầm hoà tan những chất vi lượng, các thành phần hữu cơ phân huỷ, cuốn theo đất, cát, sỏi cuội đưa dần về phía nơi thấp hơn*  (Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)  Câu dùng để trần thuật về một sự việc, hiện tượng; kết thúc bằng dấu chấm -> câu kể |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về tiếng việt

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Bài tập 1 SGK trang 93**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

**Câu hỏi 1.** Xác định kiểu câu của các câu sau và cho biết căn cứ giúp em xác định như vậy:

a. Khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ trong vòng 100 ngày, người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn.

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

b. Để có hơn 400 phút phim sống động đến từng giây, nhà sản xuất A-lớt-xtơ Phơ-dơ-gheo và nhóm làm phim lên tới 60 người đã bỏ tới 4 năm để quay tại hơn 50 quốc gai với công nghệ quay phim hiện đại nhất.

(Lâm Lê, *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*)

c. Có lẽ, người da đỏ hoang dã và tăm tối chăng?

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

d. Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên.

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- *Gợi ý trả lời*:

a. Câu cảm (căn cứ vào nội dung biểu đạt và nếu được diễn đạt khác một chút là các đặc điểm của kiểu câu cảm được bộc lộ rõ nét, ví dụ: *Quả thật khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ 100 ngày, người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn!* (trong câu được viết lại, có sự xuất hiện của cụm từ quả thật khó và dấu chấm than kết thúc câu))

b. Câu kể (thể hiện chức năng kể, thông báo về sự công phu của đoàn làm phim khi thực hiện loạt phim Hành tinh của chúng ta)

c. Câu hỏi (có các dấu hiệu điển hình về nội dung và đặc điểm ngữ pháp của kiểu câu hỏi)

d. Câu khiến (có sự sự xuất hiện của cụm từ *ngài phải bảo* thể hiện rõ ý yêu cầu, mệnh lệnh)

**Nhiệm vụ 2: Bài tập 2 SGK trang 93**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

**Câu hỏi 2.** Xác định kiểu câu của từng câu sau và cho biết: Tại sao cùng có chung một số dấu hiệu hình thức mà hai câu có thể được xếp vào hai kiểu khác biệt?

a. Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ?

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

b. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống.

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- Gợi ý trả lời:

a. Câu hỏi – có tới hai dấu hiệu đặc trưng của câu hỏi (ngoài cụm từ cái gì còn có dấu chấm hỏi ở cuối câu) và nội dung cũng chứa đựng một nghi vấn chưa thể giải đáp

b. Câu kể - tuy có cụm từ tại sao nhưng nội dung lại thể hiện thái độ bất bình chứ không phải là nêu một nghi vấn cần giải đáp giống câu a

-> Tuy có chung một số dấu hiệu hình thức (của câu hỏi) nhưng hai câu lại thuộc kiểu câu khác nhau vì còn dựa vào nội dung của câu cũng như ngữ cảnh xuất hiện của nó.

**Nhiệm vụ 3: Bài tập 3 SGK trang 94**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

**Câu hỏi 3.** Tìm trong các văn bản đọc ở Ngữ văn 8, tập hai những ví dụ về hiện tượng: người nói hay người viết đã thể hiện mục đích của kiểu câu này bằng hình thức mang tính điển hình của một kiểu câu khác.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- Gợi ý trả lời:

Ví dụ về hiện tượng người nói hay người viết đã thể hiện mục đích của kiểu câu này bằng hình thức mang tính điển hình của một kiểu câu khác trong các văn bản đọc ở Ngữ văn 8, tập hai:

- Câu khiến có hình thức của câu kể:

*Được rồi, Hắc Hoả, nhìn ta đây.*

*(Mắt sói,* Đa-ni-en Pen-nắc*)*

- Câu cảm có hình thức của câu kể:

*Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác ấy còn là một chặng đường dài*

(*Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long)

**\* Hướng dẫn:**

- Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến các kiểu câu phân loại theo mục đích nói

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị cho bài học tiếp theo *Văn bản 2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim hành tinh của chúng ta (Lâm Lê)*

**\* Rút kinh nghiệm:**

**Nội dung 3:**

**TIẾT 119 - 120:**

**VĂN BẢN 2: CHOÁNG NGỢP VÀ ĐAU ĐỚN NHỮNG CẢNH BÁO**

**TỪ LOẠT PHIM “HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA”**

(Lâm Lê)

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi: *Trong những năm gần đây, khi bàn về môi trường tự nhiên trên Trái Đất, có một số cụm từ hay hình ảnh được các phương tiện truyền thông nhắc đến rất nhiều lần. Theo tìm hiểu của em, đó là những cụm từ hay hình ảnh nào?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận theo hình thức nhóm đôi trong vòng 2-3’

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời một số HS đại diện cho nhóm đứng dậy để trả lời câu hỏi

\* Gợi ý trả lời

*- Trong những năm gần đây, khi bàn về môi trường tự nhiên trên Trái Đất, có một số cụm từ hay hình ảnh được các phương tiện truyền thông nhắc đến rất nhiều lần. Theo tìm hiểu của em, đó là những cụm từ hay hình ảnh như môi trường ô nhiễm, Trái Đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng...*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS

- GV dẫn dắt vào bài học: *Các em thân mến, “Hành tinh của chúng ta” (Our Planet) là bộ phim tài liệu tập trung vào sự đa dạng của các môi trường sống trên khắp thế giới, từ vùng Bắc Cực hoang dã xa xôi, đại dương sâu thẳm bí ẩn cho đến những vùng đất ở Châu Phi cùng những khu rừng rậm ở Nam Mỹ. Tuy nhiên, loạt phim tài này đưa ra lời cảnh báo về sự nóng lên của toàn cầu, những môi trường sống bị hủy diệt và nhiều loài biến mất, đồng thời mang đến một thông điệp sống còn: 'Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn!'.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và đọc văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  GV mời HS dựa vào nội dung chuẩn bị ở nhà, hãy *Trình bày hiểu biết của em về tác giả và xuất xứ văn bản*  C:\Users\Administrator\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\3DCCD54E.tmp  *+ Theo em, những phần nào hoặc câu nào của văn bản có thể giúp em nắm được thông tin chính của văn bản một cách chính xác?*  *+ Từ đó, hãy cho biết thông tin chính mà văn bản đề cập đến là gì?*  *+ Trong những cách triển khai văn bản mà em đã biết qua bài 9 của “Ngữ văn 7”, cách triển khai nào đã được áp dụng ở đây? Nếu chưa thoả mãn tên gọi của các cách triển khai văn bản mà sách giáo khoa và chương trình từng nêu, em có thể định danh cách triển khai văn bản ở bài viết của Lâm Lê như thế nào?*  *+ Sự hiện diện của các hình ảnh minh hoạ trong văn bản có ý nghĩa gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận nhiệm vụ**  Các nhóm thảo luận để chỉ ra những thông tin liên quan đến tác giả và xuất xứ của tác phẩm  **Bước 3: HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời một số HS đứng lên trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tác giả**  - Lâm Lê: bút danh của Lê Hồng Lâm, sinh năm 1977, quê ở Quảng Trị  - Là nhà báo chuyên viết phê bình điện ảnh; tác giả của các cuốn sách *Xem chữ đọc hình (2005), Chơi cùng cấu trúc (2009), Cánh chim trong gió (2016*), ...  **3. Tác phẩm**:  a. Xuất xứ: trích báo *Tuổi trẻ online*, ngày 12/5/2019  **b. a. Tóm tắt**  - Bộ phim được xây dựng hết sức kì công, có phạm vi bao quát lớn, gồm 8 tập  - Bộ phim như là phần tiếp theo của *Hành tinh Trái đất* được thực hiện trước đó, xét theo thông điệp chính mà chúng hướng tới  - Bộ phim đưa đến “những hình ảnh sống động và những thông tin chính xác nhất về hành tinh của chúng ta” với những thước quay từ 8 môi trường khác nhau trên Trái đất  - Song song với việc làm nổi bật vẻ đẹp diệu kì của thế giới tự nhiên trên Trái đất, bộ phim cũng đưa ra những cảnh báo đau lòng về sự suy thoái của môi trường sống bởi nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân đến từ hoạt động của con người  - Bộ phim toát lên sự lạc quan về khả năng phục hồi của môi trường sống trên Trái đất nhờ vào sự “tỉnh ngộ” của con người  => Theo em, tác giả muốn người đọc chú ý đặc biệt tới thông tin về lời cảnh báo vẫn chưa qua muộn. Để từ đó bắt đầu hình thành ý thức bảo vệ môi trường sống, cứu lấy những loài vật đang có nguy cơ tuyệt chủng.  **b. Cách triển khai**  Văn bản được triển khai theo cách lần lượt đưa thông tin về những giá trị nội dung cơ bản của “loạt phim”. Với cách triển khai này, tác giả đã dễ dàng nêu bật được thông điệp chính toát ra từ bộ phim, gắn liền với hai từ khoá là “choáng ngợp” và “đau đớn”  **c. Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ**  - Sự hiện diện của các hình ảnh minh hoạ nhằm mang đến những hình ảnh và dẫn chứng chân thật, sinh động nhất.  -> Qua đó giúp người đọc dễ dàng liên tưởng đến vấn đề đang được đề cập, đồng thời tăng tính thuyết phục cho thông điệp được nêu ra. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. Giới thiệu chung về “loạt phim”**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào văn bản cùng với phần chuẩn bị ở nhà, yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nội dung chính của loạt phim tài liệu “Hành tinh của chúng ta” là gì?*  *+ Điểm đặc biệt của loạt phim này là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo cặp đôi hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả  **2. Rất nhiều loài đang đứng bên bờ vực tuyệt chủng**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, GV chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Tác giả cho biết điều gì về bố cục và quy mô phản ánh của bộ phim?*  *+ Vẻ đẹp ở các cảnh phim hiện lên như thế nào qua lời miêu tả của tác giả văn bản?*  *+ Em nghĩ như thế nào về khả năng tác động của bộ phim qua những gì được tác giả văn bản nhắc đến ở đoạn này?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo nhóm hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  **3. Nhưng vẫn chưa quá muộn**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào văn bản cùng với phần chuẩn bị ở nhà, yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:  *+ “Rất nhiều lời cảnh báo ... mỗi bộ phim”. Theo em, sự so sánh ở đây có ý nghĩa gì đối với việc đánh giá bộ phim?*  *+ Nêu tên những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học mà em đã học, đã biết có đưa ra lời cảnh báo tương tự cảnh báo của loạt phim Hành tinh của chúng ta. Sự gặp gỡ đó giữa các tác phẩm nói lên điều gì?*  *+ Cách kết thúc văn bản có gì đặc biệt?*  *+ Em có nhận xét gì về cách giới thiệu một bộ phim tài liệu mà tác giả đã thực hiện ở văn bản này?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs làm việc theo cặp đôi hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả  **III. Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***-*** GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS), yêu cầu HS: *Trình bày nhận xét của em về nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*  *-* GV yêu cầu HS rút ra tổng kết nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS rút ra kết luận về nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm xác định nội dung, nghệ thuật và đặc trưng thể loại của văn bản  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Giới thiệu chung về “loạt phim”**  **-** Nội dung chính của loạt phim tài liệu “Hành tinh của chúng ta”: đưa ra lời cảnh báo về sự nóng lên của toàn cầu, những môi trường sống bị hủy diệt và nhiều loài biến mất  - Điểm đặc biệt của loạt phim này đó là các nhà làm phim đã tạo sự tương phản và đối nghịch giữa vẻ đẹp của thiên nhiên, sự đa dạng của giống loài với cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu đang tàn phá và giết chết chúng mỗi ngày  **2. Rất nhiều loài đang đứng bên bờ vực tuyệt chủng**  - Tác giả cho biết bộ phim có 8 tập với 8 môi trường sống trên khắp thế giới, từ vùng cực băng giá tới những cánh rừng mưa nhiệt đới, sa mạc và đồng cỏ, đại dương sâu thẳm, sông ngòi và những khu rừng rậm đa dạng ở Nam Mỹ…  - Vẻ đẹp ở các cảnh phim hiện lên đẹp đẽ, choáng ngợp và đầy chân thật. Những con vật được đưa lên phim như thể bước ra từ bộ phim hoạt hình của hãng Pích-xa  -> Những gì được văn bản nhắc đến ở đoạn này: bộ phim phản ánh thực tế ô nhiễm và suy thoái của môi trường đang đe dọa đến môi trường sống của con người. Từ đó cảnh tỉnh loài người hãy ý thức về những hành động và quyết định của bản thân, nhận ra tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ môi trường.  **3. Nhưng vẫn chưa quá muộn**  - Sự so sánh khiến cho bộ phim trở nên nổi bật và khác biệt so với những phim khác cùng đề tài. Tức thay vì gửi gắm những thông điệp đầy ý nghĩa ở phần cuối như nhiều bộ phim tài liệu về tự nhiên trước đây, *“Hành tinh của chúng ta*” lại chọn cách đưa ra những lời cảnh báo để thôi thúc con người hãy hành động sớm nhất có thể để cứu lấy hành tinh này  - Những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học mà em đã học, đã biết có đưa ra lời cảnh báo tương tự cảnh báo của loạt phim Hành tinh của chúng ta gồm: Godzilla Đại Chiến Kong - Godzilla Vs Kong (2021), Con tàu Titanic – Titanic (1997), Tháp lửa – The Tower (2012), Đại dịch cúm – The Flu (2013), …  Sự gặp gỡ giữa các tác phẩm nói lên mối bận tâm chung của nhân loại về một thử thách sống còn đối với sự sống trên Trái đất. Như vậy, từ nhà khoa học cho đến các nghệ sĩ, tất cả đều không thể lảng tránh những câu hỏi bức thiết do cuộc sống đặt ra, nhưng mỗi người, bằng các phương tiện sở đắc của mình, có thể bày tỏ quan điểm về những vấn đề chung theo một cách hay hình thức khác biệt  - Cách kết thức văn bản đặc biệt thay vì đưa ra lời khuyên, lời cảnh cáo thì tác giả đã chỉ ra dữ liệu và số lượng người tham gia quay phim và công nghệ quay phim tiên tiến được áp dụng nhằm ghi lại những thước phim chân thực nhất tới khán giả.  - Tác giả có cách giới thiệu tác phẩm khá linh hoạt, chẳng hạn không đưa những thông tin về đoàn làm phim, nhóm làm phim, thời gian làm phim, … vào một đoạn văn mà tách chúng ra và cài đặt vào những vị trí đắc địa. Điều mà tác giả quan tâm là khơi gợi vào hứng thú của người đọc. Tất cả các nhận xét mang tính chủ quan đều được đưa kèm với những miêu tả khách quan về các cảnh phim  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  “Hành tinh của chúng ta” đã mang tới những lời cảnh báo, cảnh tỉnh tới mọi người về cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu đang tàn phá và giết chết nhiều sinh vật mỗi ngày. Đồng thời tác phẩm cũng đưa ra thông điệp: Không bao giờ là quá muộn để chúng ta bắt tay vào hành động cứu lấy Trái đất này  **2. Nghệ thuật**  **-** Văn bản thông tin trình bày logic, rõ ràng, rành mạch làm tăng hiệu quả diễn đạt thông tin của văn bản.  - Văn bản sử dụng các kênh chữ, kênh hình nhằm tăng tính thuyết phục, tăng sức hấp dẫn đối với người đọc  **3. Đặc trưng thể loại**  **a. Bố cục**  Bố cục rõ ràng, mạch lạc, có hệ thống nên người đọc có thể dễ dàng theo dõi, nắm bắt thông tin  **b. Cách trình bày thông tin**  Trình bày theo cách lần lượt đưa thông tin về những giá trị nội dung cơ bản của loạt phim “Hành tinh của chúng ta” và kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ  **c. Ngôn ngữ**  - Đơn giản, rõ ràng, ngắn gọn, đơn nghĩa |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố, mở rộng kiến thức đã học về văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*

**b. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát Phiếu bài tập cho HS thực hiện nhanh tại lớp.

|  |
| --- |
| **Trường THCS:………………………**  **Lớp:…………………………………..**  **Họ và tên:……………………………..**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **VĂN BẢN CHOÁNG NGỢP VÀ ĐAU ĐỚN NHỮNG CẢNH BÁO**  **TỪ LOẠT PHIM “HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA”**  *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1**: Loạt phim *Hành tinh của chúng ta* đã không đưa ra lời cảnh cáo về điều gì?  A. Sự nóng lên của Trái Đất  B. Môi trường sống bị huỷ diệt  C. Nhiều loài vật biến mất  D. Nước biển dâng  **Câu 2:** Thông điệp là loạt phim mang đến là gì?  A. Trồng cây gây rừng  B. Đừng xả rác ra biển  C. Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn  D. Hãy bảo vệ những loài vật trước khi chúng biến mất  **Câu 3:** Loạt phim nói về môi trường sống nào?  A. Bắc cực và Nam cực, vùng sa mạc  B. Vùng sa mạc và cánh rừng nhiệt đới  C. Cánh rừng nhiệt đới, Bắc cực và Nam cực  D. Bắc cực và Nam cực, vùng sa mạc và cánh rừng nhiệt đới  **Câu 4**: Loài vật nào không được mô tả trong văn bản?  A. Chim cánh cụt  B. Thiên nga  C. Hải mã  D. Cá heo  **Câu 5**: Lý do loài hải mã bị mất môi trường sống là:  A. Rác thải trên biển  B. Rừng bị tàn phá  C. Hạn hán  D. Băng tan  **Câu 6**: Phần trăm diện tích rừng mưa nhiệt đới bị tàn phá là:  A. Hơn 70%  B. Gần 65%  C. Hơn 90%  D. Hơn 50%  **Câu 7**: Nguyên nhân khiến số lượng voi ở Tan-da-ni-a giảm sút là:  A. Cháy rừng  B. Hạn hán  C. Băng tan  D. Ô nhiễm nguồn nước  **Câu 8:** Điểm khác biệt của loạt phim *Hành tinh của chúng ta* so với các lời cảnh báo khác là:  A. Những thông điệp tích cực ở cuối mỗi tập phim  B. Sự đa dạng của giống loài  C. Cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu  D. Tám tập phim với tám môi trường sống khắp thế giới  **Câu 9:** Văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta* thuộc kiểu văn bản nào?  A. Văn bản tự sự  B. Văn bản nghị luận  C. Văn bản khoa học  D. Văn bản thuyết minh  **Câu 10**: Cách kết thúc của văn bản có gì đặc biệt?  A. Đưa ra lời khuyên  B. Đưa ra lời cảnh cáo  C. Đưa ra phương pháp giải quyết vấn đề  D. Đưa ra dữ liệu và số lượng người tham gia bộ phim  **Câu 11:** Đê-vít Át-tin-bo-râu đã đưa ra lời cảnh cáo nào?  A. Cả hệ thống đại dương sẽ sụp đổ  B. Mực nước dâng nhấn chìm nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ  C. Ô nhiễm môi trường khiến nhiều loài vật bị tuyệt chủng  D. Hạn hán kéo dài và chúng ta sẽ không có nước để sinh hoạt  **Câu 12**: Tác giả đã đưa ra ví dụ về loài nào để cho thấy vẫn còn nhiều cơ hội để cứu lấy hành tinh này?  A. Cá mập  B. Cá voi  C. Hà mã  D. Gấu bắc cực  **Câu 13**: Tác giả đã thể hiện thái độ gì với nhóm làm phim?  A. Đồng cảm  B. Tức giận  C. Tự hào  D. Ngưỡng mộ  **Câu 14**: Điểm đặc sặc của bộ phim là:  A. Sự tương phản giữa môi trường sống ngày xưa và bây giờ  B. Sự tương phản giữa môi trường sống của các loài động vật hoang dã và của con người  C. Sự tương phản giữa vẻ đẹp thiên nhiên, sự đa dạng giống loài với cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu đang tàn phá và giết chết chúng mỗi ngày  D. Sự tương phản giữa môi trường sống ngày xưa - bây giờ và sự tương phản giữa môi trường sống của các loài động vật hoang dã - của con người |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

- HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”* hoàn thành Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc đáp án trước lớp theo Phiếu bài tập.

- GV mời một số HS khác đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.D | 2.C | 3.D | 4.B | 5.D |
| 6.A | 7.B | 8.A | 9.D | 10.D |
| 11.A | 12.B | 13.A | 14.C |  |

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới

***Nhiệm vụ 2: Luyện tập theo văn bản***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn làm bài vào vở, cho HS luyện tập theo những nhiệm vụ cụ thể sau

***Câu 1****: Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) thể hiện sự hưởng ứng của em đối với thông điệp chính được nêu lên trong loạt phim Hành tinh của chúng ta*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài luyện tập vào vở.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

\* Gợi ý trả lời

***Câu 1:***

Loạt phim *Hành tinh của chúng ta* đã gửi gắm đến tất cả người xem, người đọc một thông điệp sống còn: “Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn”. Tám tập phim được trình chiếu là tám môi trường sống khác nhau trên thế giới cùng các loài sinh vật đang sống ở đó. Chúng đều phải đối mặt với nguy cơ bị tuyệt chủng và một cuộc sống ngày càng khắc nghiệt hơn. Và chúng ta vẫn còn cơ hội để thay đổi tình thế đó, bằng cách hành động ngay hôm nay. Em cho rằng, đó là nhiệm vụ của tất cả chúng ta, chứ không của riêng một nhóm người nào cả, kể cả các bạn học sinh. Chúng ta có thể góp sức mình vì Trái Đất, từ các hành động nhỏ nhất, như bảo vệ môi trường sống sạch, trồng nhiều cây xanh, hạn chế sử dụng nilon… - các nhân tố giúp bảo vệ môi trường tự nhiên - ngôi nhà chung của các loài động vật. Chúng ta cũng có thể tham gia các hoạt động tình nguyện dọn vệ sinh môi trường (đường phố, bờ biển, dòng sông… ) hoặc tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất. Cùng với đó, chúng ta cũng cần có sự tiết kiệm khi sử dụng thức ăn, nước uống và các nhiên liệu. Đó chính là cách mà những học sinh như chúng ta có thể làm được để thể hiện sự hưởng ứng của mình với thông điệp “Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn”.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS nâng cao, mở rộng kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1: Vận dụng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Câu 1:*** *Viết đoạn văn phân tích sự đồng cảm của tác giả đối với đoàn làm phim thông qua văn bản* *“Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta”*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc đoạn ngữ liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các yêu cầu.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

Trong văn bản *“**Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta”,* tác giả đã thể hiện sự đồng cảm của mình đối với đoàn làm phim và điều này được thể hiện theo nhiều cách khác nhau. Đầu tiên, sự đồng cảm thể hiện qua cách tác giả đặt nhan đề đầy tính biểu cảm và sử dụng nhiều cụm từ mang nội dung biểu dương, ca ngợi. Sau đó, sự đồng cảm thể hiện qua việc tác giả chia sẻ, tâm đắc với những thông điệp chính của “loạt phim”. Ngoài ra, sự đồng cảm còn thể hiện qua việc tác giả miêu tả lại bằng phương tiện ngôn ngữ những hình ảnh đẹp có trong phim với cảm giác thích thú. Tóm lại, qua những điều đã nêu ở trên, có thể thấy, trong phê bình nghệ thuật, sự đồng cảm giữa người phê bình và tác phẩm cùng tác giả của nó có ý nghĩa rất quan trọng. Chính nó làm nên sức gợi của văn bản, gây cho người đọc niềm hứng thú muốn trải nghiệm trực tiếp cùng tác phẩm được phê bình

- GV kết thúc bài học.

**\* Hướng dẫn:**

- Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta* (những chi tiết đặc sắc, nội dung, nghệ thuật)*.*

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị bài THTV – Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói

**\* Rút kinh nghiệm:**

**Nội dung 4:**

**TIẾT 121: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÂU PHỦ ĐỊNH VÀ CÂU KHẲNG ĐỊNH**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *các kiểu câu phân loại theo mục đích nói*

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS xét những câu sau và trả lời câu hỏi:

a. Nam đi Huế

b. Nam không đi Huế

c. Nam chưa đi Huế

d. Nam chẳng đi Huế

- Các câu b, c, d có đặc điểm hình thức gì khác với câu a?

- So sánh chức năng của câu b, c, d với câu a

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ hoàn thành bài tập theo hình thức cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời 2 – 3 HS trả lời

**-** Các câu b, c, d khác với câu a ở chỗ ba câu này có thêm các từ: *không, chưa, chẳng*.

**-** Câu a dùng để nói về việc "Nam đi Huế" là có diễn ra, còn ba câu còn lại dùng để nói về việc "Nam đi Huế" không diễn ra.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét câu trả lời của HS, yêu cầu các HS khác lắng nghe có đưa ra nhận xét, góp ý cho phần trình bày của bạn

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về câu phủ định và câu khẳng định

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học và phần chuẩn bị bài ở nhà, trả lời các câu hỏi sau:  *- Thế nào là câu phủ định, câu khẳng định?*  *- Nêu cách nhận biết các kiểu câu trên thông qua những ví dụ*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Ôn lại kiến thức:**  **1. Câu phủ định, câu khẳng định**  - Câu phủ định là câu có những từ ngữ phủ định như: không, chẳng, chả, chưa, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu có, … Câu phủ định dùng để:  + Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (phủ định miêu tả)  + Phản bác một ý kiến, một nhận định (phủ định bác bỏ)  - Câu khẳng định là câu không có phương tiện thể hiện sự phủ định thường được dùng để đánh dấu câu phủ định. Câu khẳng định sự có tồn tại của một đối tượng hay một diễn biến nào đó  **2. Nhận biết câu phủ định và câu khẳng định**  **\* Ví dụ 1:**  *Nhưng không phải vậy đâu Sam à*  (Đa-ni-en Gốt-li-ép, *Bản đồ dẫn đường*)  -> Câu được dùng để phản bác một ý kiến, một nhận định; có sự xuất hiện của từ ngữ phủ định (*không phải*) -> Câu phủ định bác bỏ  **\* Ví dụ 2:**  Mảnh đất này đâu phải những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới  (Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)  -> Câu xác nhận không có quan hệ anh em giữa “mảnh đất này” và người da trắng; có dùng từ ngữ phủ định (đâu phải) -> Câu phủ định miêu tả  **\* Ví dụ 3:**  Không có chúng đứng ở đầu chuỗi thức ăn, toàn bộ cộng đồng sinh thái dưới biển sẽ suy giảm và thay đổi tới mức không thể nhận ra  (Lâm Lê, *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”*)  -> Câu nêu một giả định nhằm khẳng định lại vấn đề |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về tiếng việt

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Bài tập 1 SGK trang 101**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

**Câu hỏi 1.** Trong các câu sau, theo em, câu nào là câu khẳng định, câu nào là câu phủ định? Vì sao em xác định như vậy?

a. Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật.

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

b. Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng haong địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

c. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này.

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- *Gợi ý trả lời*:

a. Câu khẳng định

Lí do xác định: câu này xác nhận sự thật về ích lợi của hiện tượng ngập lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long và trong câu không có từ ngữ đặc trưng mang tính phủ định

b. Câu phủ định

Lí do xác định: Câu này thể hiện ý phản bác một nhận thức cho rằng “Cách sống với mùa nước nổi hàng năm” mới hình thành trong thời gian gần đây; bên cạnh đó, trong câu có từ *không* (ở cụm từ *điều này không mới*)

c. Câu phủ định => có từ phủ định “chẳng thể”

Lí do xác định: Câu xác nhận không có tình trạng người nói quên đi mảnh đất tươi đẹp của mình, hơn nữa, trong câu còn có sự xuất hiện của cụm từ mang nghĩa phủ định là *chẳng thể*

**Nhiệm vụ 2: Bài tập 2 SGK trang 101**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

**Câu hỏi 2**. Chỉ ra trong các câu sau, câu nào là câu phủ định bác bỏ, câu nào là câu phủ định miêu tả và câu nào không phải là câu phủ định:

a. Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi.

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

b. Ở thành phố của người da trắng, chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng.

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

c. Mùa nước nổi xưa kia hay mùa lũ theo cách gọi hiện nay, không là mối lo ngại cho nông dân vùng châu thổ Cửu Long, một mùa nước lũ lớn, như một niềm tin tâm linh, sẽ đem lại sự giàu có, sung túc cho vùng đất.

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- Gợi ý trả lời:

a. Câu a không phải là câu phủ định mặc dù ở đây xuất hiện từ *không (không hiểu).* Trọng tâm thông báo là “tôi” (thủ lĩnh Xi-át-tơn) biết hay không biết vấn đề chứ không phải là người da trắng hiểu hay không hiểu phong cách sống của người da đỏ. Theo đó, một khi câu đã xác nhận sự “biết” của “tôi” thì câu đó phải được xếp vào loại câu khẳng định

b. Câu b là câu phủ định bác bỏ

Lí do xác định: câu có từ chẳng (xuất hiện 2 lần) và nội dung của nó ngầm bác bỏ nhận thức rằng cuộc sống của người da trắng vẫn bình thường, trong khi, theo cách nhìn nhận của người da đỏ, đó là cuộc sống không bình thường (mọi âm thanh đáng yêu của sự sống đều bị cảm nhận là “tiếng ồn ào lăng mạ”)

**\* Hướng dẫn:**

- Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến câu khẳng định, câu phủ định

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị cho bài học tiếp theo *Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên*

**\* Rút kinh nghiệm**

**Nội dung 5:**

**TIẾT 122:**

**VĂN BẢN 3: DIỄN TỪ ỨNG KHẨU CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ XI-ÁT-TƠN**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng bước vào bài *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi khơi gợi: *Theo em, vấn đề nào về môi trường đang được quan tâm nhiều nhất hiện nay?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV,

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ về vấn đề được nêu ra ở phần mở đầu

\* Gợi ý tham khảo:

- Trong lịch sử loài người, theo em những kẻ chinh phục không phải lúc nào cũng hơn hẳn kẻ bị chinh phục về văn hoá. Em đã biết được một số thông tin nói về đời sống của người cổ xưa là: Thời kỳ cổ đại là một phần của lịch sử loài người. Ở thời này, con người đã tiếp thu được những kiến thức đầu tiên về thiên văn, toán học, hình học,...Tại Ai Cập, con người đã áp dụng các kiến thức về hình học để xây dựng các kim tự tháp, sáng tạo ra số pi. Tại Ấn Độ và Lưỡng Hà, con người đã sáng tạo ra bảng chữ số từ 0 đến 10 mà đến nay vẫn được sử dụng trong cuộc sống.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét phần trình bày của HS

- GV dẫn dắt vào bài học:  *Đất, nước, không khí, … là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá ở mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ. Vậy mà cách đây hơn một trăm năm có một vị thủ lĩnh đứng đầu Washington là tổng thống Mỹ thứ 14 – Phreng – klin Pi-ơ-xơ đã ngỏ lời mua đất của người da đỏ với lời hứa sẽ danh cho người da đỏ một nơi sống thoải mái. Vậy trước lời đề nghị đó, vị thủ lĩnh đứng đầu bộ tộc người da đỏ có đồng ý hay không, chúng ta sẽ cùng nhau tìm câu trả lời trong tiết học ngày hôm nay. Các em mở sách vở ra chúng ta bước vào bài mới: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và đọc văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà:  *- Hãy trình bày hiểu biết của em về Xi-át-tơn và xuất xứ,thể loại, PTBĐ,chủ đề và bố cục của văn bản?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  Dự kiến sản phẩm: HS dựa vào SHS, tóm tắt về nêu vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  - *GV bổ sung* | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tác giả**  - Xi-át-tơn (1786-1856): người lãnh đạo các bộ lạc da đỏ ở Đu-oa-mớt và Xơ-qua-mớt – những chủ nhân đầu tiên của một vùng rộng lớn ở lục địa Bắc Mỹ.  **3. Tác phẩm**  a. Xuất xứ:  Năm 1854, Preng – klin Phi-ơ-xơ, tổng thống thứ 14 của Hoa Kỳ đã viết thư gửi tới Xi-át-tơn, ngỏ ý muốn mua phần đất mà người da đỏ đang sở hữu. Đáp lại, thủ lĩnh Xi-át-tơn đã thực hiện một diễn từ ứng khẩu trước Thống đốc Ai – sắc Xti – vần  b. Thể loại: Văn bản thông tin  - PTBĐ: Nghị luận kết hợp với miêu tả và biểu cảm.  c. Chủ đề : Thiên nhiên và môi trường.  d. Bố cục: 3 phần  - Phần 1: Từ đầu –> cha ông chúng tôi: Những điều thiêng liêng trong kí ức người da đỏ.  - Phần 2: Tiếp -> đều có sự ràng buộc: Thái độ của người da đỏ và người da trắng đối với thiên nhiên.  - Phần 3: Còn lai: Kiến nghị của người da đỏ về việc bảo vệ thiên nhiên. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át tơn*

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. Những điều thiêng liêng trong kí ức của người da đỏ**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà để trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*  - Những điều thiêng liêng trong kí ức của người da đỏ là gì?  - Những kí ức đó thể hiện tình cảm gì của người da đỏ?  - Qua lời Xi-át-tơn, sự khác nhau trong cách nhìn nhận, đối xử với thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ được thể hiện ở những điểm cụ thể nào?  ? Để làm rõ đượcsự khác nhau trong cách nhìn nhận, đối xử với thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ, người viết đã dùng biện pháp nghệ thuật gì?  - Nguyên nhân nào khiến diễn từ của thủ lĩnh Xi-át-tơn được đánh giá cao và lan truyền rộng rãi?  - Qua diễn từ của Xi-át-tơn muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?  - Từ thông điệp đó, người da đỏ đã đưa ra lời đề nghị như thế nào?  - Em có nhận xét gì về về lời đề nghị đó?  - Nhận xét khái quát về giọng điệu của văn bản?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm thảo luận để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện các nhóm lên bảng yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, chốt kiến thức.  **III. Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:  *- Trình bày nhận xét của em về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm “Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn”*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS rút ra kết luận về nội dung và nghệ thuật của văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số HS xác định nội dung và nghệ thuật của văn bản  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Những điều thiêng liêng trong kí ức của người da đỏ:**  - Mảnh đất là người mẹ, bông hoa là người chị, người em.  - Dòng nước là máu của tổ tiên.  - Tiếng thì thầm của dòng nước là tiếng nói của cha ông.  -> tình yêu thiên nhiên, sự gắn bó với đất đai, môi trường.  **2. Thái độ của người da đỏ và người da trắng đối với thiên nhiên:**  **a. Sự khác biệt trong văn hóa ứng xử với thiên nhiên:**  - Qua lời Xi-át-tơn, người da trắng xem đất ở chỉ là đất ở thuần tuý, trong khi người da đỏ xem đó là mẹ của mình, là phần máu thịt “chẳng thể quên.  - Cũng qua lời Xi-át-tơn, người da trắng sống độc lập và đối lập với thế giới tự nhiên, hoàn toàn khác với người da đỏ luôn muốn hoà đồng với nó.  - Theo Xi-át-tơn, người da trắng không cảm nhận được ý nghĩa của việc lắng nghe tiếng nói của thế giới tự nhiên, ngược lại, người da đỏ thấy thực sự hạnh phúc khi để tiếng nói ấy tràn đầy các giác quan của mình.  - Dưới cái nhìn của Xi-át-tơn, người da trắng sống thường trực với ý thức chiếm đoạt, đối lập với người da đỏ bao giờ cũng nâng niu đời sống của muôn loài.  -> Nghệ thuật:so sánh, đối lập: làm rõ đượccác biểu hiện cụ thể của thái độ ứng xử với thiên nhiên của từng bên; khẳng định được giá trị vững bền của lối sống hòa đồng với thiên nhiên mà người da đỏ đang quyết tâm bảo vệ; đồng thời thể hiện thái độ tự tôn của người da đỏ.  **b. Nguyên nhân nào khiến diễn từ của thủ lĩnh Xi-át-tơn được đánh giá cao và lan truyền rộng rãi:**  - Diễn từ nảy sinh trong một thời điểm có ý nghĩa lịch sử và phản ánh được bản chất của thời điểm lịch sử đó.  - Nội dung diễn từ kết tinh được các giá trị cao quý của một nền văn hoá có truyền thống lâu đời.  - Diễn từ chứa đựng một thông điệp đầy tính hiện đại về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, có thể thức tỉnh nhận thức của toàn nhân loại về vấn đề này.  - Diễn từ đã được những con người thật sự văn minh trong hàng ngũ thực dân da trắng đón nhận trân trọng và cho phổ biến bằng phương tiện báo chí.  **c. Thông điệp:**  - Hãy lắng nghe thiên nhiên  - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa.  - Thái độ ứng xử với thiên nhiên là thước đo văn hóa của con người.  **3. Lời đề nghị của người da đỏ về việc bảo vệ thiên nhiên:**  - Người da đỏ phải kính trọng đất đai.  - Điều gì sẽ xảy ra với đất đai tức là cảy ra với những đứa con của đất. Điều gì con người làm cho tổ sống tức là làm cho mình sống  - Hãy khuyên bảo chúng: đất là mẹ.  -> Giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát, thống thiết, đanh thép và hào hùng đã khẳng định sự cần thiết phải bảo vệ đất đai và môi trường.  -> Giọng điệu bài diễn từ tha thiết chân thành đồng thời cũng mạnh mẽ quyết liệt. Các hình ảnh so sánh, ẩn dụ được sử dụng dày đặc khi nói về đất đai, thiên nhiên và sự khác nhau trong cách sống, quan niệm sống của người da trắng với người da đỏ góp phần lên án những hành động có tính chất phá hoại của người da trắng, đồng thời cũng thể hiện niềm trân quý đất đai của người da đỏ và lối sống chan hòa với thiên nhiên của họ.  => Tóm lại, tác giả đã dựng lên sự đối lập triệt để giữa các quan niệm sống, qua những câu mang màu sắc chất vấn, quyền uy hoặc mỉa mai, qua những hình ảnh so sánh, ẩn dụ chứa chan tình cảm.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Thông qua việc nêu ra những điều thiêng liêng trong kí ức của người da đỏ về mảnh đất gắn bó như máu thịt với họ cùng những băn khoăn, trăn trở khi bán đất cho người da trắng, thủ lĩnh Xi-át-tơ muốn nhấn mạnh vấn đề mang tính cấp thiết toàn nhân loại: Thiên nhiên, đất đai là tài sản vô cùng quý giá và thiêng liêng đối với mỗi con người, mỗi dân tộc, bởi vậy chúng ta cần sống hòa hợp với tự nhiên, chăm sóc bảo vệ môi trường như bảo vệ chính mạng sống của chúng ta.  - Qua tác phẩm, ta cũng hiểu hơn về tình yêu, sự gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất quê hương ruột thịt của người thủ lĩnh da đỏ, niềm tự hào về những vẻ đẹp bình dị nhưng rất đỗi nên thơ, tuyệt vời của đất mẹ.  **2. Nghệ thuật**  - Giọng điệu khi tha thiết, nhẹ nhàng, khi đanh thép, mạnh mẽ.  - Kết hợp linh hoạt nghệ thuật so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, biện pháp đối lập tương phản để nhấn mạnh, khẳng định vấn đề.  - Cách lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố, mở rộng kiến thức đã học về văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*

**b. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát Phiếu bài tập cho HS thực hiện nhanh tại lớp.

|  |
| --- |
| **Trường THCS:………………………**  **Lớp:…………………………………..**  **Họ và tên:……………………………..**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **VĂN BẢN DIỄN TỪ ỨNG KHẨU CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ XI-ÁT-TƠN**  *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Văn bản “Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn” đã phê phán những hành động và thái độ gì của người da trắng thời đó?  A.Tàn sát những người da đỏ.  B.Hủy hoại nền văn hóa của người da đỏ.  C.Thờ ơ, tàn nhẫn đối với thiên nhiên và môi trường sống.  D.Xâm lược các dân tộc khác.  **Câu 2:** Trong văn bản trên, tác giả coi mình là:  A. Người văn minh.  B. Kẻ hoang dã.  C. Người chủ của vùng đất mà người da đỏ đang sống.  D. Người trung thành với lợi ích của người da đỏ.  **Câu 3:** Thông điệp mà *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn* muốn nhấn mạnh là gì?  A. Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình.  B. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác.  C. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống.  D. Hãy khuyên bảo chúng tôi như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ.  **Câu 4:** Sự khác biệt của người da đỏ với người da trắng được thể hiện qua khía cạnh nào?  A.Thái độ với đất đai và tự nhiên  B. Sự khác biệt về lối sống, thái độ với tự nhiên  C. Thái độ với tự nhiên  D. Thái độ với đất đai, sự khác biệt về lối sống, thái độ với tự nhiên  **Câu 5:** Trong đoạn trích, tác giả bức thư đã sử dụng kết hợp những biện pháp tu từ nào?  A. So sánh, nhân hóa và ẩn dụ.  B. So sánh, nhân hóa và hoán dụ.  C. So sánh, hoán dụ và ẩn dụ.  D. So sánh, nhân hóa và điệp ngữ.  **Câu 6:** Cụm từ "tôi là kẻ hoang dã" được lặp lại nhiều lần trong bức thư có không có ý nghĩa nào sau đây?  A. Thể hiện sự khiêm tốn của vị thủ lĩnh.  B. Nhấn mạnh sự khác biệt của về lối sống của người da trắng và da đỏ.  C. Nói lên người da đỏ chỉ biết một cách sống là hoà hợp với thiên nhiên.  D. Thể hiện sức mạnh của vị thủ lĩnh  **Câu 7:** Khái niệm Ngựa sắt nhả khói trong đoạn trích dùng để chỉ:  A. Con ngựa do Thánh Gióng cưỡi ra trận tiêu diệt giặc Ân.  B. Những con ngựa chạy không biết mệt.  C. Tàu hỏa.  D. Máy hơi nước.  **Câu 8:** Người da trắng là danh từ thường chỉ người dân:  A. Hoa Kì.  B. Châu Âu.  C. Trung Quốc.  D. Châu Úc |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

- HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn* đểhoàn thành Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc đáp án trước lớp theo Phiếu bài tập.

- GV mời một số HS khác đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. B | 3. A | 4. D |
| 5. D | 6. D | 7. C | 8. B |

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS nâng cao, mở rộng kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1: Vận dụng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Câu 1:*** Trong bối cảnh đời sống hôm nay, diễn từ của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn còn có ý nghĩa nhắc nhở chúng ta điều gì? (trình bày dưới dạng một đoạn văn ngắn)

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc đoạn ngữ liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các yêu cầu.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

***Câu 1:***

Trong bối cảnh đời sống hôm nay, diễn từ của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn còn có ý nghĩa nhắc nhở chúng ta về việc phải trân quý đất đai và thiên nhiên quanh mình. Cần nuôi dưỡng lòng biết ơn đối với những gì mà mẹ thiên nhiên đã mang lại cho con người, sống chan hòa, có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường sống, bảo vệ các loài động thực vật xung quanh mình. Nói cách khác, diễn từ của thủ lĩnh Xi-át-tơn nhắc nhở chúng ta biết lắng nghe, trân trọng tiếng nói của thiên nhiên, biết sống với thiên nhiên bằng tình cảm gắn bó thành thực, thân thiết nhất. Tiếp đó, diễn từ nhắc nhở thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hoá, tránh kì thị một cách vô lối những nét khác biệt ở từng nền văn hoá mà chúng ta tiếp xúc, đối thoại. Ngoài ra, diễn từ còn nhắc nhở một thực tế: trong nhiều thước đo dùng để đánh giá trình độ văn minh của con người, không thể thiếu thước đo về thái độ ứng xử với thiên nhiên. Đồng thời, luôn luôn phải có ý thức về nguồn cội và giữ trọn truyền thống cha ông, không được quên đi gốc gác tổ tiên của chính mình.

- GV kết thúc bài học.

**\* Hướng dẫn:**

- Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến văn bản *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơni:* hoàn cảnh sáng tác, tóm tắt tác phẩm, những chi tiết đặc sắc, nội dung, nghệ thuật)*.*

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị kiến thức cho tiết TTHV: Câu phủ định và câu khẳng định

**\* Rút kinh nghiệm:**

**TIẾT 123, 124: VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH**

**MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc phần đầu trong SGK và trả lời câu hỏi:

*Em hãy chia sẻ (với cô và cả lớp) về những hiện tượng tự nhiên mà em biết. Hãy chọn lấy một hiện tượng và em có hiểu biết gì về hiện tượng đó?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu để hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS

\* Gợi ý trả lời:

+ Những hiện tượng tự nhiên mà em biết là lốc xoáy, sao băng, lũ lụt, …

+ Em sẽ đưa ra những hiểu biết của em về hiện tượng lốc xoáy. Theo những thông tin em được biết thì lốc xoáy phát triển từ một cơn dông, thường từ ổ dông rất mạnh hay siêu mạnh, nên ở đâu có dông dữ dội là ở đó có thể có lốc xoáy, song cũng may là nó rất hiếm. Đối với những trận lốc xoáy mạnh thì có thể cuốn bay cả những chiếc ô tô, những căn nhà kiên cố, phá hủy những cây cầu... và cuốn theo cả con người, con vật trên đường đi.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Trong đời sống, không ít lần ta gặp các hiện tượng tự nhiên đặc biệt, có khi kì thú, có khi đáng lo ngại. Đối diện với chúng, trong ta nảy sinh nhu cầu giải thích nhằm thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, khám phá, chinh phục. Viết bài văn thuyết minh thể hiện nội dung này thực sự là một trải nghiệm thú vị, tạo cho em cơ hội chia sẻ với mọi người những hiểu biết bổ ích có được qua khảo sát, nghiên cứu riêng hoặc qua tiếp nhận những thông tin đáng tin cậy từ các tài liệu khoa học.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**

**a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu khi viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  GV yêu cầu HS dựa vào nội dung SHS cùng kiến thức đã chuẩn bị trước đó trả lời câu hỏi: *Theo em, một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên phải đáp ứng được các yêu cầu gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Yêu cầu đối với viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**  - Nêu được hiện tượng tự nhiên cần giải thích  (Khi nêu được hiện tượng tự nhiên, cần gọi đúng tên của nó, hoặc theo cách định danh phổ biến của cộng đồng, hoặc theo đề xuất của các nhà khoa học)  - Nêu được các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên cần giải thích  (Khi nêu các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên, tránh lạm dụng bút pháp miêu tả - biểu cảm vốn thuộc đặc trưng cơ bản của văn bản văn học)  - Trình bày được căn cứ xác đáng để giải thích hiện tượng tự nhiên đã chọn  (Khi nêu căn cứ để giải thích hiện tượng tự nhiên, có thể cân nhắc dùng các cụm từ như: *Qua khảo sát…; Theo các nhà khoa học…; Kết quả khảo cứu cho thấy…*)  - Nói rõ ảnh hưởng, tác động của hiện tượng tự nhiên đó đối với cuộc sống con người.  (Khi nêu tác động, ảnh hưởng của hiện tượng tự nhiên, cần chú ý phản ứng của con người trên các phương diện như: nhận thức, thái độ, hành động, …) |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được bài viết và nắm được những điều cần lưu ý khi viếtvăn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo: *Ghềnh Đá Đĩa*  - GV yêu cầu HS vừa đọc văn bản, vừa đối chiếu với nội dung trong các thẻ chỉ dẫn, ghi chép vắn tắt những thông tin cần thiết.  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm (3-4 người/nhóm) và trả lời:  *+ Bài viết đã giới thiệu hiện tượng tự nhiên nào?*  *+ Các biểu hiện nổi bật của hiện tượng tự nhiên đó là gì?*  *+ Bài viết đã giải thích điểm đặc biệt của hiện tượng tự nhiên bằng lập luận khoa học như thế nào?*  *+ Thái độ, hành động của con người trước hiện tượng tự nhiên đó ra sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, trao đổi theo những câu hỏi GV gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung, đi đến thống nhất.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Phân tích văn bản tham khảo**  - Giới thiệu hiện tượng tự nhiên: ghềnh Đá Đĩa (hay còn gọi là gành Đá Đĩa)  - Các biểu hiện nổi bật của hiện tượng tự nhiên:  + *… nhìn từ xa, ghềnh Đá Đĩa như một tổ ong khổng lồ, ánh lên màu đen huyền bí nổi bật giữa một vùng biển trời trong xanh*  *+ … hàng chục nghìn cột đá có hình lục giác, hình vuông hoặc hình tròn, lớp nọ xếp nối lên lớp kia, liền khít nhau như có sự sắp đặt của bàn tay con người*  + …  - Giải thích điểm đặc biệt của hiện tượng tự nhiên bằng lập luận khoa học:  *+ Theo các nhà khoa học, đá ở ghềnh Đá Đĩa là loại đá badan hình thành trong quá trình hoạt động của núi lửa ở vùng cao nguyên Vân Hoà (Phú Yên)…*  *+ Nham thạch từ miệng núi lửa, gặp nước lạnh đông cứng lại và rạn nứt đa chiều một cách tự nhiên. Phần lớn đá nứt theo mạch dọc, tạo thành những cột thẳng đứng hoặc xiên, cũng có những đường xiết ngang cắt cột đá thành những hình dạng khác nhau*  + …  - Thái độ, hành động của con người trước hiện tượng tự nhiên: ghềnh Đá Đĩa được Nhà nước cấp chứng nhận danh thắng cấp quốc gia và được tỉnh Phú Yên đưa vào khai thác cấp du lịch |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS tự nghiên cứu phần *Thực hành viết* trang 103  - GV hướng dẫn HS:  ***1. Xác định tác phẩm truyện cần phân tích***  - Em có thể sử dụng một trong các đề tài đã được sách giáo khoa gợi ý  + Hiện tượng thiên văn thường gặp: nhật thực, nguyệt thực, mưa sao băng, …  + Hiện tượng địa chất, thuỷ văn xảy ra theo chu kì hay đột biến: thuỷ triều, động đất, sóng thần, …  + Hiện tượng cảnh quan có kết cấu đặc biệt ở một số vùng địa lí: Vịnh Hạ Long, quần thể Phong Nha – Kẻ Bàng, …  + …  ***2. Tìm ý, lập dàn ý***  Tìm ý:  - Để tìm ý cho bài viết, có thể đặt ra và trả lời các câu hỏi:  *+ Hiện tượng tự nhiên này là gì, có đặc điểm nào nổi bật? Nó xuất hiện ở đâu hay xảy ra khi nào? Nó có gì khác thường so với những ghi nhận từng có trước đây?*  *+ Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Các chuyên gia đã giải thích như thế nào? Có điều gì cần bổ sung cho những giải thích đã có? Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?*  *+ Hiện tượng tự nhiên đó gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào tới đời sống của con người? Con người đã bày tỏ thái độ và thực hiện hành động gì trước hiện tượng tự nhiên đó?*  - GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho bài văn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các HS khác góp ý, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến | **Thực hành viết theo các bước**  ***1. Lựa chọn đề tài***  ***2. Tìm ý và lập dàn ý***  - Mở bài: Nêu hiện tượng tự nhiên và đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này  - Thân bài:  + Miêu tả hay thuật lại các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên  + Nêu lần lượt các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự nhiên, kết hợp trích dẫn ý kiến của các chuyên gia và bổ sung trên cơ sở một số tài liệu được cập nhật  + Xác định mối liên hệ giữa hiện tượng tự nhiên với đời sống của con người; nêu, đánh giá khái quát thái độ về những việc mà con người đã làm trước hiện tượng tự nhiên đó  - Kết bài: Nêu ấn tượng hay đánh giá chung của bản thân về hiện tượng tự nhiên được đề cập |

**Hoạt động 3: Viết bài**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau đây:  - Triển khai mỗi ý dự kiến thành một đoạn văn có chủ đề riêng nằm trong chủ đề chung của văn bản  **-** Tránh lạm dụng các hình thức biểu cảm (miêu tả chủ quan, rườm rà, dùng nhiều câu cảm, …)  - Phần giải thích phải thật tường minh, có lí lẽ và căn cứ xác đáng, khoa học. Các trích dẫn (nếu có) phải đảm bảo tính chính xác, trung thực (ghi chú nguồn đầy đủ)  - Có thể cài đặt các hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, … phù hợp để tăng tính trực quan, sinh động, hấp dẫn cho văn bản  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - Học sinh hòan thành VB.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Viết bài** |

**Hoạt động 4: Xem lại và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:** Đọc lại bài viết và chỉnh sửa lại bài viết

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV gợi ý HS đánh giá kĩ năng viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này |  |  |
| **Thân bài** | Miêu tả/thuật lại các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Nêu các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Có sự kết hợp trích dẫn ý kiến của các chuyên gia và bổ sung trên cơ sở một số tài liệu được cập nhật |  |  |
| Xác định mối liên hệ giữa hiện tượng tự nhiên với đời sống của con người |  |  |
| Nêu, đánh giá khái quát về thái độ và những việc con người đã làm trước hiện tượng đó |  |  |
| **Kết bài** | Nêu ấn tượng hay đánh giá chung về hiện tượng tự nhiên được đề cập |  |  |
| **Kĩ năng, trình bày diễn đạt** | Bố cục bài viết đảm bảo ba phần. Độ dài giữa các phần cân đối |  |  |
| Mạch triển khai bài viết: Tên hiện tượng -> Biểu hiện của hiện tượng tự nhiên -> Giải thích hiện tượng tự nhiên -> Tác động của hiện tượng tự nhiên tới con người |  |  |
| Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng đảm bảo được đặt đúng vị trí, ghi đầy đủ tên và xuất xứ các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng |  |  |
| Bài viết đủ ý. Các ý được sắp xếp phù hợp, không bị trùng lặp nhau |  |  |
|  | Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết bài và chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Sau khi HS đã hoàn thành, GV yêu cầu HS đọc lại thật kĩ bài làm và chỉnh sửa bài văn, hoàn thiện trước khi nộp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành phần chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thiện bài viết của mình

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy viết một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện viết bài văn theo các bước.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs trình bày ý tưởng bài viết của mình, có thể hoàn thiện ở nhà và nộp vào tiết sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Xem lại nội dung bài học Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

+ Soạn bài: *Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống*

**\* Rút kinh nghiệm:**

**TIẾT 125, 126:**

**VIẾT VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc phần đầu trong SGK và trả lời câu hỏi:

*Trong cuộc sống hiện nay, khi nào thì em cần viết đơn kiến nghị?Trong cuộc sống hiện nay, khi nào*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu để hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS

\* Gợi ý trả lời:

+ Em cần viết đơn kiến nghị trong những trường hợp như muốn trình bày ý kiến hay nguyện vọng về một vấn đề nào đó: đơn kiến nghị đổi giáo viên, đơn đề nghị hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đơn đề nghị hỗ trợ học tập, ….

+ …

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Với tư cách là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng, chúng ta cần biết bộc lộ thẳng thắn, rõ ràng quan điểm của mình trước nhiều vấn đề của đời sống, với mong muốn những điều bất cập hoặc tiêu cực sớm được khắc phục. Từ chỗ đứng hay vị thế hiện tại, em có thể nêu những kiến nghị phù hợp lên các cá nhân, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền về một vấn đề thực sự liên quan đến cuộc sống của em và của những người xung quanh. Nhìn từ góc độ này, việc tập viết văn bản kiến nghị sao cho đúng quy cách là điều phải được quan tâm thường xuyên.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống**

**a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu khi viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  GV yêu cầu HS dựa vào nội dung SHS cùng kiến thức đã chuẩn bị trước đó trả lời câu hỏi: *Theo em, một văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống phải đáp ứng được các yêu cầu gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Yêu cầu đối với viết văn bản văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống**  - Nêu thông tin cô đọng, xác thực về người viết văn bản kiến nghị (cá nhân hay tập thể)  - Nêu khái quát về bối cảnh viết kiến nghị (thời điểm viết, nhu cầu viết,…)  - Trình bày rõ ràng về vấn đề được kiến nghị (sự việc, hiện tượng cần quan tâm, khắc phục; tác động tiêu cực của sự việc, hiện tượng; ý nghĩa của việc xử lí, giải quyết sự việc, hiện tượng;…)  - Gợi ý, đề xuất các giải pháp cần thực hiện để khắc phục tác động không tích cực của sự việc, hiện tượng  - Bày tỏ mong muốn vấn đề kiến nghị được cấp có thẩm quyền quan tâm, xử lí |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được bài viết và nắm được những điều cần lưu ý khi viếtvăn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo: *Kiến nghị về việc lắp bể bơi di động thông minh trong nhà trường*  - GV yêu cầu HS vừa đọc văn bản, vừa đối chiếu với nội dung trong các thẻ chỉ dẫn, ghi chép vắn tắt những thông tin cần thiết.  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm (3-4 người/nhóm) và trả lời:  *+ Ai là người đã viết đơn kiến nghị?*  *+ Hãy khái quát về bối cảnh viết đơn kiến nghị*  *+ Nêu đặc điểm về cách trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung kiến nghị*  *+ Lời bày tỏ mong muốn kiến nghị được xem xét, giải quyết được thể hiện ở cuối đơn như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, trao đổi theo những câu hỏi GV gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung, đi đến thống nhất.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Phân tích văn bản tham khảo**  - Người viết đơn kiến nghị là học sinh lớp 7A do cô giáo Hoàng Thu Th. làm chủ nhiệm  - Bối cảnh viết kiến nghị: hiện tượng học sinh bị đuối nước xảy ra rất phổ biến và hiện tượng này đã được nhìn nhận là một vấn đề xã hội cần được quan tâm giải quyết  - Các vấn đề liên quan đến nội dung kiến nghị được trình bày một cách cô đọng: hiện trường chưa có bể bơi trong khi nhu cầu học bơi tăng cao -> nhiều bạn trong lớp phải đi học bơi ở các cơ sở bên ngoài -> bất tiện, nhất là những bạn có hoàn cảnh khó khăn  - Lời bày tỏ mong muốn kiến nghị được xem xét, giải quyết được dặt ở cuối đơn: *“… chúng em kiến nghị: Nhà trường cần khẩn trương nghiên cứu kế hoạch kế hoạch bể bơi thông minh …”, “Rất mong nhà trường chấp thuận ý kiến của chúng em”* |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS tự nghiên cứu phần *Thực hành viết* trang 106  - GV hướng dẫn HS:  ***1. Lựa chọn vấn đề***  - GV hướng dẫn HS có thể dựa theo một số đề mà sách giáo khoa đã gợi ý:  + Vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh  + Vấn đề tổ chức hoạt động trải nghiệm sao cho hiệu quả  + Vấn đề ngăn chặn các sự cố về an ninh trong trường học  + …  ***2. Tìm ý, lập dàn ý***  Tìm ý:  - Để tìm ý cho bài viết, có thể đặt ra và trả lời các câu hỏi:  *+ Em viết kiến nghị trong hoàn cảnh cụ thể nào? Điều gì đã thúc đẩy em viết*  *+ Thực chất của vấn đề kiến nghị là gì? Vấn đề này có những biểu hiện cụ thể như thế nào? Đâu là những điều cần khắc phục? Vì sao cần quan tâm giải thích vấn đề được nêu lên?*  *+ Các cấp có thẩm quyền cần phải làm gì? Việc nào nên làm ngay, việc nào cần có kế hoạch dài hạn? Cá nhân người kiến nghị và từng thành viên cộng đồng và từng thành viên của cộng đồng có thể góp phần giải quyết vấn đề như thế nào?*  + …  - GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho bài văn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các HS khác góp ý, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Thực hành viết theo các bước**  ***1. Lựa chọn vấn đề***  ***2. Tìm ý và lập dàn ý***  - Phần mở đầu: Nêu rõ tư cách người kiến nghị (cá nhân hay tập thể), góc độ người kiến nghị (người chịu tác động trực tiếp của vấn đề kiến nghị hay chỉ là người quan sát khách quan); nêu vấn đề kiến nghị  - Phần nội dung:  + Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị  + Nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể  + Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề được nêu lên (nếu có)  + Triển khai các kiến nghị theo tầng bậc hợp lí  - Phần kết thúc: Bày tỏ mong muốn với những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện |

**Hoạt động 3: Viết bài**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau đây:  - Nếu nội dung kiến nghị là những vấn đề cụ thể của đời sống, liên quan đến những cá nhân, tổ chức mà người viết có giao tiếp gần gũi, thường xuyên, văn bản kiến nghị có thể được viết theo hình thức của một lá đơn  - Nếu vấn đề có tầm bao quát hơn, gắn với việc đánh thức dư luận hay định hướng dư luận, văn bản kiến nghị có thể được triển khai dưới hình thức của một văn bản nghị luận, không nhất thiết phải đề quốc hiệu, tiêu ngữ và ghi danh tính cụ thể của người kiến nghị  - Các ý kiến có thể được viết theo kiểu gạch đầu dòng, câu văn đảm bảo tính khách quan, tên các đối tượng mà kiến nghị hướng tới phải ghi thật chính xác  - Kèm theo văn bản kiến nghị, người viết có thể đính bộ hồ sơ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề kiến nghị  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - Học sinh hòan thành VB.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Viết bài** |

**Hoạt động 4: Xem lại và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:** Đọc lại bài viết và chỉnh sửa lại bài viết

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV gợi ý HS đánh giá kĩ năng viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống theo bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Phần mở đầu** | Nêu rõ tư cách người kiến nghị, góc độ người kiến nghị |  |  |
| Nêu vấn đề kiến nghị |  |  |
| **Phần nội dung** | Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị |  |  |
| Nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể |  |  |
| Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề được nêu lên |  |  |
| Triển khai các kiến nghị theo tầng bậc hợp lí |  |  |
| **Phần kết thúc** | Bày tỏ mong muốn với những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện |  |  |
| **Kĩ năng, trình bày diễn đạt** | Bố cục bài viết đảm bảo ba phần. Độ dài giữa các phần cân đối |  |  |
| Mạch triển khai bài viết: Vấn đề kiến nghị  -> Các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị và tác động của chúng -> Sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề kiến nghị -> Các giải pháp cần thực hiện -> Niềm mong mỏi vấn đề kiến nghị sẽ được quan tâm giải quyết |  |  |
| Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng đảm bảo được đặt đúng vị trí nhằm đảm bảo sự tập trung và nhất quán của văn bản |  |  |
| Bài viết đủ ý. Các ý được sắp xếp phù hợp, không bị trùng lặp nhau |  |  |
|  | Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết bài và chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Sau khi HS đã hoàn thành, GV yêu cầu HS đọc lại thật kĩ bài làm và chỉnh sửa bài văn, hoàn thiện trước khi nộp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành phần chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thiện bài viết của mình

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy viết một văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện viết bài văn bản theo các bước.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs trình bày ý tưởng bài viết của mình, có thể hoàn thiện ở nhà và nộp vào tiết sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Xem lại nội dung bài học Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

+ Soạn bài: *Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)*

**\* Rút kinh nghiệm:**

**TIẾT 127: NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI**

**(TỔ CHỨC HỢP LÍ NỀ NẾP SINH HOẠT CỦA BẢN THÂN)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cho bài nói thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- GV dẫn vào bài: *Để trưởng thành, mỗi người chúng ta cần rất nhiều điều kiện, trong đó có những điều kiện do chính mình tạo nên. Đề cập vấn đề này, không thể không nói tới việc làm chủ bản thân, bắt đầu từ việc tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt hằng ngày. Cùng các bạn chọn thảo luận về một nội dung cụ thể liên quan đến điều đó, hẳn em sẽ có được những thu hoạch bổ ích trong việc tự xây dựng cho mình một điều kiện học tập, rèn luyện, phấn đấu phù hợp và tốt đẹp.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị thảo luận**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách xây dựng bài thảo luận đạt yêu cầu.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và nêu yêu cầu nói và nghe thảo luận về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)  - GV dành khoảng 5 phút cho HS tự soát lại nội dung bài nói đã chuẩn bị ở nhà (dựa trên hướng dẫn của SHS và những nhiệm vụ được GV giao thực hiện trước đó).  - GV hướng dẫn:  *+ Xác định vấn đề thảo luận*  - GV hướng dẫn HS có thể tham khảo một số vấn đề được gợi ý trong sách giáo khoa: *Việc xây dựng nề nếp sinh hoạt cá nhân có mối quan hệ thế nào đối với bước đường trưởng thành, phát triển của chúng ta?; Có nên lập thời gian biểu cho sinh hoạt của bản thân không?; Thói quen nào cần từ bỏ, thói quen nào cần hình thành, gây dựng để cuộc sống trở nên lành mạnh, ý nghĩa?*  *+ Chuẩn bị nội dung thảo luận*  - Suy nghĩ về vấn đề và phác thảo nội dung thảo luận xuất phát từ trải nghiệm riêng và từ việc quan sát các “mô hình” tích cực hoặc tiêu cực từ đời sống xung quanh mình  - Tìm đọc thêm các tài liệu viết về những người thành đạt biết thu xếp việc nhà và xây dựng được nề nếp sinh hoạt cá nhân hợp lí  - Cần phải xác lập được một góc nhìn riêng khiến nhiều ý kiến mới về vấn đề liên tục nảy sinh  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và ghi lên bảng. | **1. Yêu cầu về mục đích thảo luận và người nghe**  - Mục đích: Giúp mỗi người xây dựng lộ trình làm chủ bản thân, tự hoàn thiện bản thân, bắt đầu từ những việc đơn giản thường ngày  - Người nghe: Những người quan tâm đến vấn đề được thảo luận, muốn học hỏi cách đóng góp ý kiến trong một cuộc thảo luận  **2. Chuẩn bị thảo luận**  - Xác định vấn đề thảo luận  - Tìm ý và sắp xếp ý  - Xác định từ ngữ then chốt. |

**Hoạt động 2: Thực hành thảo luận**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng khi thảo luận

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS trình bày và lắng nghe đọc kĩ yêu cầu với người nói và người nghe để hoàn thành nhiệm vụ  - Người nói:  + Thể hiện được sự hưởng ứng tích cực đối với cuộc thảo luận  + Triển khai được ý kiến mới, không nói lại những nội dung đã được phát biểu trước đó  + Xác định rõ nội dung then chốt của ý kiến trình bày, kết nối được với mạch thảo luận chung  + Đưa ra được những lí lẽ và bằng chứng phù hợp  + Chọn được cách diễn sáng tạo, sinh động, tự nhiên; chú ý sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ khi nói  + Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với những người tham gia thảo luận  + Làm chủ được thời gian  - Người nghe  + Hoan nghênh sự tham gia thảo luận của người nói  + Theo dõi nghiêm túc các lượt phát biểu ý kiến  + Dự kiến câu hỏi sẽ đưa ra cho người nói  + Hỗ trợ người nói trong việc sử dụng các công việc trình chiếu  + Tạo không khí thân thiện để người nói vững tin vì được chú ý lắng nghe  + Nhắc người nói tuân thủ quy định về thời gian cho một lượt phát biểu ý chí  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS luyện tập bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả trước lớp, GV yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung và hoàn thiện bảng kiểm theo phiếu dưới đây  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Thảo luận** |

**Hoạt động 3: Trao đổi, đánh giá phần thảo luận**

**a. Mục tiêu:** Nắm được tiêu chí đánh giá bài thảo luận và đưa ra được nhận xét về phần thảo luận

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát cho HS phiếu đánh giá và yêu cầu HS đọc kĩ, trao đổi và đánh dấu vào các cột phù hợp.  - Sau khi hoàn thành, GV thu lại những phiếu làm cơ sở đánh giá hoạt động nói và nghe cho HS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện nhận xét bài nói và đánh giá theo các tiêu chí như trong bảng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày nhận xét và thảo luận về những ý kiến đóng góp  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Trao đổi thảo luận** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | | **Có** | **Không** |
| **Nội dung và cách thức tổ chức**  **thảo luận** | Vấn đề thảo luận có ý nghĩa thiết thực với đời sống |  |  |
| Các ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận |  |  |
| Đảm bảo thời lượng dự kiến |  |  |
| Không khí thảo luận cởi mở, thân thiện; người nói, người nghe hưởng ứng nhiệt tình |  |  |
| Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt |  |  |
| **Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận** | Giải quyết được vấn đề mà cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi) |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy viết bài văn ngắn nêu ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện bài làm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs hoàn thành bài làm, chỉnh sửa.

- GV khuyến khích HS quay video phần trình bày nói ở nhà và nộp cho GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

**\* Hướng dẫn:**

- Ôn lại kiến thức đã học: Các nội dung liên quan đến bài nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân

- Hoàn chỉnh các bài tập phần Luyện tập, Vận dụng (nếu chưa xong).

- Chuẩn bị nội dung cho văn bản 1 bài 10: *Lời giới thiệu cuốn sách Nhóc Ni-cô-la – Những chuyện chưa kể*

**\* Rút kinh nghiệm:**